

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 167/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thu H - sinh năm 1993

HKTT: Tổ 3B, khu H, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ

Chỗ ở hiện nay: Tổ 63, khu H, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu Ng - sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 3B, khu H, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Hữu Ng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Nguyễn Bảo N - sinh ngày 05/8/2018; anh Nguyễn Hữu Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Ngọc Hà M - sinh ngày 29/3/2022. Hai bên đều không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Hữu Ng đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị H và anh Ng không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị H và anh Ng xác định không nợ ai nên không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về công sức đóng góp: Chị H và anh Ng xác định không có công sức đóng góp nên không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thu H tự nguyện nhận chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0009787 ngày 28/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì. Hoàn trả cho chị H số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Việt Trì;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- UBND phường Gia Cẩm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Ngô Sỹ Quý**